

Án số: 54/2020/HSST  
Ngày 23/10/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Phương.

Ông Nguyễn Đăng Hoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:**

Ông Mai Văn Tuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/10/2020, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ**, sinh năm 1996. *Có mặt*

Quê quán: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12.

Họ tên bố: Lê Văn K. Sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Hoàng Thị Như O. Sinh năm 1996. Nghề nghiệp: tự do.

Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 73/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Cố ý gây thương tích tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong bản án ngày 19/12/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Thị Như O, Sinh năm 1996. *Có mặt*

Trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người làm chứng:**

Ông Đoàn Văn P, Sinh năm 1971. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2020, Lê Văn Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng bên trong có sim số thuê bao 0979243423 gọi đến số 0977.107.523 của một người tên T (không xác định được nhân thân, lai lịch) rủ đi mua ma túy để cùng sử dụng, T đồng ý và hẹn gặp ở khu vực đường xóm A, thôn T, xã P, huyện Y. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 89E1 – 476.23 đến điểm hẹn gặp T; Tại đây, T đưa cho Đ số tiền 250.000đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Đ cầm tiền của T đưa và góp thêm 50.000đồng chung vào số tiền của T tổng cộng có 300.000đồng để mua ma túy. Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 89E1 – 476.23 đi đến nhà Lê Đình T, sinh năm 1985 ở thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên mua 01 gói ma túy với giá 300.000đồng. Đ cầm gói ma túy ở trên tay rồi điều khiển xe mô tô quay về khu vực đường xóm A, thôn T, xã P, huyện Y để gặp T. Trong lúc chờ gặp T thì bị lực lượng Công an xã P phát hiện.

Quá trình kiểm tra, Đ tự giao nộp từ tay trái của Đ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Đ tự khai nhận là ma túy đá (niêm phong ký hiệu M1). Qua kiểm tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng bên trong có sim số thuê bao 0979243423 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 89E1 – 476.23. Đ khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy loại Methamphetamine, Đ mua của Lê Đình T, sinh năm 1985 ở thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên với mục đích để sử dụng.

Cùng ngày Công an xã P bàn giao hồ sơ, đối tượng bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Đ ở ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, không thu giữ được chứng cứ, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đình T, sinh năm 1985 ở thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, tuy nhiên do T không có nhà, cửa cổng khóa, không có ai ở nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ không tiến hành khám xét được.

Tại Kết luận giám định số 185/MT-PC09 ngày 07/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,268gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với nguồn gốc gói ma túy Đ khai mua của Lê Đình T. Quá trình xác minh, T hiện là đối tượng đang bị truy nã theo quyết định số 04 ngày 17/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ về tội Cố ý gây thương tích, hiện bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, chưa đủ căn cứ chứng minh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ chưa xác định được người này là ai, ở đâu nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 89E1 – 476.23 là của chị Hoàng Thị Như O, sinh năm 1996 ở ấp Đ, xã T, huyện V (là vợ của Đ) sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Chị O không biết việc Đ mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Chị O có đơn xin nhận lại tài sản; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng bên trong có sim số thuê bao 0979243423 Đ khai của vợ Đ (chị O) đưa cho Đ sử dụng dùng để liên lạc hàng ngày, trong đó có việc Đ liên lạc để sử dụng ma túy. Việc Đ liên lạc để sử dụng ma túy chị O không biết.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-YM ngày 17/09/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên toà hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 185/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,219g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Như O 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ, biển số 89E1-470.23 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim thuê bao di động số 0979243423.

- Bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Như O có quan điểm xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ, biển số 89E1-470.2301 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng là tài sản cá nhân của chị, không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, nên chị xin được nhận lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/6/2020, tại đường xóm A, thôn T, xã P, huyện Y, Lê Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,268gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy gây ra cho con người và xã hội, bị cáo là người đã từng bị kết án nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,219g ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm lưu hành nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ, biển số 89E1-470.23 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng, bên trong có sim số 0979243423 thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo chị Hoàng Thị Như O đều xác định đây là tài sản cá nhân của chị O, bị cáo mượn chị O nhưng chị O không biết việc bị cáo sử dụng liên quan đến việc đi mua ma túy, nên nay sẽ trả lại cho chị O. Đối với sim điện thoại bên trong, là của bị cáo có sử dụng để liên lạc mua ma túy, nay không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 185/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,219g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Như O 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ, biển số 89E1-470.23 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng trắng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim thuê bao di động số 0979243423.

(*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 12/10/2020*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên